

Số: 41 /TTr-UBND

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2013

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành một số quy định  
thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền  
của Hội đồng nhân dân Thành phố**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội.

Căn cứ Pháp lệnh phí, lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; số 24/2006/NĐ-CP ngày 6/3/2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; số 23/2013/NĐ-CP ngày 25/3/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17/06/2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ.

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; số 124/2011/TT-BTC ngày 31/8/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ; số 34/2013/TT-BTC ngày 28/3/2013 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31/8/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ; số 197/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện, UBND Thành phố xin báo cáo và trình HĐND Thành phố 02 quy định thu phí, lệ phí, cụ thể như sau:

**I. Ban hành mức thu mới thay cho mức thu cũ do có sự thay đổi về chính sách tại các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan cấp trên:**

Mức (tỷ lệ) thu lệ phí trước bạ xe ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) nộp lệ phí trước bạ lần đầu.

**Sự cần thiết của đề án:**

Trước ngày 01/4/2013, căn cứ Nghị định 45/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ và Nghị quyết của HĐND Thành phố, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 45/2011/QĐ-UBND ngày 22/12/2011 về mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi áp dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội, như sau:

Kê khai, nộp lệ phí trước bạ lần đầu: 20%.

Kê khai, nộp lệ phí trước bạ lần thứ 2 trở đi: 12%

Ngày 07 tháng 01 năm 2013, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 02/NQ-CP về các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu, tại tiết d, mục 2, phần I quy định giải pháp về lệ phí trước bạ đối với ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi;

Ngày 25/3/2013, Chính phủ ban hành Nghị định số 23/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17/06/2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ; Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 34/2013/TT-BTC ngày 28/3/2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31/8/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ.

Tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 23/2013/NĐ-CP quy định:

“Ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu là 10%. Trường hợp cần áp dụng mức thu cao hơn cho phù hợp với điều kiện thực tế tại từng địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định điều chỉnh tăng nhưng tối đa không quá 50% mức quy định chung”

Tại Điều 2:

“1. Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/4/2013;

2. Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành:

a) Đối với ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) đăng ký lần đầu ở những tỉnh, thành phố đang áp dụng mức thu cao hơn 10% nhưng không quá 15% thì áp dụng mức thu lệ phí trước bạ theo quy định hiện hành và trường hợp mức thu cao hơn 15% thì áp dụng mức thu 15% cho đến khi Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành mức thu lệ phí trước bạ mới theo quy định tại Nghị định này.

b) Đối với ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) đăng ký lần hai trở đi nộp lệ phí trước bạ với mức thu là 2% và áp dụng thống nhất trên toàn quốc”

Thực hiện các văn bản quy định nêu trên, từ ngày 01/4/2013, trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng mức thu lệ phí đối với ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) như sau:

- Nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu là 15% (cho đến khi Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành mức thu mới).

- Đăng ký lần thứ 2 trở đi nộp lệ phí trước bạ với mức thu là 2%.

Để đảm bảo thực hiện thu, nộp lệ phí trước bạ theo đúng quy định hiện hành, phù hợp với thực tế và áp dụng thống nhất trên địa bàn thành phố Hà Nội, Cục Thuế thành phố Hà Nội đã xây dựng Đề án; UBND Thành phố báo cáo, trình HĐND Thành phố xem xét phê duyệt, nội dung cụ thể như sau:

**Mục tiêu, nguyên tắc xây dựng mức thu:**

- Đảm bảo thực hiện đúng qui định pháp luật.

- Thực hiện tốt giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường theo Nghị quyết 02/NQ-CP của Chính phủ; giảm chi phí cho các doanh nghiệp vận tải và nhân dân.

- Góp phần khắc phục tình trạng ùn tắc phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Tăng cường nguồn lực tài chính để thực hiện các dự án về giao thông công cộng.

### **Nội dung cụ thể:**

**1. Tên gọi:** Lệ phí trước bạ đối với ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) nộp lệ phí trước bạ lần đầu.

**2. Phạm vi áp dụng:** Trên địa bàn thành phố Hà Nội.

### **3. Đối tượng nộp:**

Tổ chức, cá nhân có tài sản là ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) nộp lệ phí trước bạ lần đầu khi đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền (trừ các trường hợp không phải nộp lệ phí trước bạ theo Điều 4- Nghị định số 45/2011/NĐ-CP của Chính phủ).

### **4. Mức (tỷ lệ) thu.**

#### **a. Cơ sở đề xuất mức (tỷ lệ) thu:**

Căn cứ Nghị định số 23/2013/NĐ-CP ngày 25/3/2013 của Chính phủ và Thông tư số 34/2013/TT-BTC ngày 28/3/2013 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31/8/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ.

#### **b. Phương án xây dựng:**

UBND thành phố Hà Nội xây dựng mức thu theo hai phương án như sau:

#### **Phương án 1:**

- Mức thu áp dụng thực hiện khi nộp lệ phí trước bạ lần đầu là 12%.

#### **Ưu điểm:**

- Thực hiện mức trung bình qui định tại Nghị định số 23/2013/NĐ-CP ngày 25/03/2013 của Chính phủ (10%- 15%).

- Đạt được cơ bản các mục tiêu và nguyên tắc của đề án:

+ Góp phần hạn chế việc gia tăng phương tiện cá nhân, giảm ùn tắc giao thông trên địa bàn.

+ Góp phần tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường đối với doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh ô tô. (giảm 3% so với mức thu tối đa quy định và 8% so với mức thu áp dụng trước ngày 01/4/2013); có sự đồng thuận của hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam.

+ Hỗ trợ một phần cho các doanh nghiệp kinh doanh vận tải và người tiêu dùng.

+ Góp phần đảm bảo nguồn thu cho ngân sách Thành phố.

#### **Nhược điểm:**

Chưa áp dụng mức giảm tối đa để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường theo tinh thần Nghị quyết số 02/2013/NQ-CP của Chính phủ.

#### **Phương án 2:**

- Mức thu áp dụng thực hiện khi nộp lệ phí trước bạ lần đầu là 10%.

### **Ưu điểm:**

- Thực hiện mức thu tối thiểu qui định tại Nghị định số 23/2013/NĐ-CP ngày 25/03/2013 của Chính phủ (10%-15%).

- Hỗ trợ tối đa cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh ô tô, kinh doanh vận tải và người tiêu dùng theo tinh thần Nghị quyết số 02/2013/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ.

### **Nhược điểm:**

- Làm ảnh hưởng đến mục tiêu hạn chế tốc độ tăng phương tiện giao thông cá nhân là ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi, góp phần hạn chế ùn tắc giao thông trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

- Làm ảnh hưởng đến số thu Ngân sách từ lệ phí trước bạ (do giảm mức thu so với mức thu áp dụng: trước ngày 01/4/2013 là 10%; hiện tại là 5% và so với phương án 1 là 2%).

Qua phân tích ưu, nhược điểm của 2 phương án trên, UBND thành phố Hà Nội đề xuất thực hiện **phương án 1**.

### **5. Các nội dung khác:**

Thực hiện theo Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17/06/2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ; Nghị định số 23/2013/NĐ-CP ngày 25/3/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17/06/2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

### **II. Phí ban hành mới:**

Phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô.

#### **Sự cần thiết xây dựng đề án:**

Ngày 13/3/2012, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 18/2012/NĐ-CP về quỹ bảo trì đường bộ; Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 197/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện:

Tại Phụ lục 01 - Điều 5 quy định "Mức thu phí đối với xe mô tô (không bao gồm xe máy điện): Loại có dung tích xy lanh đến 100 cm<sup>3</sup> từ 50.000 đến 100.000 đồng/năm; loại có dung tích xy lanh trên 100 cm<sup>3</sup> từ 100.000 đến 150.000 đồng/năm. Căn cứ mức thu phí đối với xe mô tô, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Tại khoản 2 – Điều 7 quy định:

"Đối với phí thu từ xe mô tô

a) Đối với các phường, thị trấn được để lại tối đa không quá 10% số phí sử dụng đường bộ thu được, đối với các xã được để lại tối đa không quá 20% số phí thu được để trang trải chi phí tổ chức theo quy định.

Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) quy định cụ thể tỷ lệ để lại đối với các địa bàn của địa phương cho phù hợp với thực tế"

Do đó, để đảm bảo mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn thành phố Hà Nội phù hợp tình hình kinh tế - xã hội và khả năng đóng góp của người nộp và đúng quy định,

Sở Giao thông vận tải đã xây dựng Đề án; UBND Thành phố báo cáo, trình HĐND Thành phố xem xét, phê duyệt nội dung cụ thể như sau:

**1. Tên gọi của loại phí:** Phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn Thành phố.

**2. Phạm vi điều chỉnh:**

Phạm vi áp dụng: Trên địa bàn thành phố Hà Nội.

**3. Đối tượng áp dụng:**

- Đối tượng chịu phí: phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, bao gồm: xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy (sau đây gọi chung là mô tô).

- Người nộp phí: Các tổ chức, cá nhân sở hữu; sử dụng hoặc quản lý xe mô tô (sau đây gọi chung là chủ phương tiện).

**4. Các trường hợp miễn phí:**

- Xe mô tô của lực lượng công an, quốc phòng.

- Xe mô tô của chủ phương tiện thuộc các hộ nghèo theo quy định của pháp luật về hộ nghèo.

**5. Mức thu phí:**

**a. Căn cứ đề xuất mức thu:**

Căn cứ khoản 4- Phụ lục 1, Điều 5 Thông tư 197/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 về việc hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện.

Đặc thù của Thành phố Hà Nội là Thủ đô, Thành phố đứng hàng đầu so với cả nước về diện tích và dân số, với số dân hiện nay gần 7 triệu người, lượng xe mô tô đang lưu hành khoảng hơn 4 triệu xe; diện tích là 3.345 km<sup>2</sup>, gồm 29 quận, huyện, thị xã, là trung tâm chính trị quốc gia, trung tâm văn hóa, giáo dục, y tế, kinh tế hàng đầu của cả nước. Lưu lượng xe và tần suất xe lưu thông trên đường phố là rất lớn. Hiện tại, so với cả nước, cơ sở hạ tầng kỹ thuật giao thông của Thành phố đã được đầu tư xây dựng tương đối hiện đại, vốn đầu tư do ngân sách đảm bảo. Hàng năm, ngân sách Thành phố phải bố trí một lượng vốn lớn để thực hiện duy tu, duy trì thường xuyên hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật giao thông nhưng vẫn chưa đáp ứng với nhu cầu đặt ra.

Do đó, đề xuất mức thu phí tối đa theo Thông tư 197/2011/TT-BTC. Cụ thể:

**b. Mức thu phí đối với xe mô tô (không bao gồm xe máy điện)**

*Đơn vị tính: nghìn đồng/năm*

TT	Loại phương tiện chịu phí	Mức thu tại Thông tư 197/2011/TT-BTC	Mức thu đề xuất
1	Loại có dung tích xy lanh đến 100 cm <sup>3</sup>	Từ 50 đến 100	100
2	Loại có dung tích xy lanh trên 100 cm <sup>3</sup>	Từ 100 đến 150	150

## **6. Cơ quan thu phí; phương thức thu, nộp phí:**

a) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã) là cơ quan thu phí đối với xe mô tô của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân (chủ phương tiện) trên địa bàn.

b) UBND cấp xã chỉ đạo tổ dân phố (hoặc thôn) hướng dẫn kê khai phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô của chủ phương tiện trên địa bàn theo mẫu số 02/TKNP tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư 197/2012/TT-BTC và tổ chức thu phí.

c) Chủ phương tiện thực hiện khai, nộp phí như sau:

c.1) Đối với xe mô tô phát sinh trước ngày 01/01/2013, thì tháng 8/2013 thực hiện khai, nộp phí cả năm 2013, mức thu phí 12 tháng.

c.2) Đối với xe mô tô phát sinh từ ngày 01/01/2013 trở đi, thì việc khai, nộp phí thực hiện như sau:

Thời điểm phát sinh từ ngày 01/01/2013 đến 30/6/2013, chủ phương tiện phải khai, nộp phí đối với xe mô tô, mức thu phí bằng  $\frac{1}{2}$  mức thu năm. Thời điểm khai, nộp chậm nhất là ngày 30/8/2013.

Thời điểm phát sinh từ ngày 01/01 đến 30/6 hàng năm (trừ năm 2013), chủ phương tiện phải khai, nộp phí đối với xe mô tô, mức thu phí bằng  $\frac{1}{2}$  mức thu năm. Thời điểm khai, nộp chậm nhất là ngày 31/7.

Thời điểm phát sinh từ 01/7 đến 31/12 hàng năm, thì chủ phương tiện thực hiện khai, nộp phí vào tháng 1 năm sau (chậm nhất ngày 31/01) và không phải nộp phí đối với thời gian còn lại của năm phát sinh.

d) Cơ quan thu phí (Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn) sử dụng biên lai thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô (theo mẫu tại phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 197/2012/TT – BTC) mua của cơ quan thuế.

e) Khi thực hiện thu phí, cơ quan thu phí có trách nhiệm lập và cấp biên lai thu phí cho đối tượng nộp phí.

## **7. Quản lý, sử dụng nguồn phí thu được:**

a) Tỷ lệ để lại cho đơn vị thu để trang trải chi phí tổ chức thu theo quy định:

+ Đối với các phường, thị trấn được để lại 10% số phí sử dụng đường bộ thu được.

+ Đối với các xã được để lại 20% số phí sử dụng đường bộ thu được.

b) Giao Sở Tài chính hướng dẫn cụ thể mức chi, nội dung chi số phí được để lại theo quy định.

c) Số tiền còn lại cơ quan thu phí phải nộp (hàng tuần) vào tài khoản của Quỹ bảo trì đường bộ địa phương mở tại Kho bạc Nhà nước (trường hợp địa phương chưa lập Quỹ bảo trì đường bộ địa phương thì nộp vào ngân sách địa phương).

### ***Căn cứ đề xuất tỷ lệ để lại:***

Thành phố Hà Nội hiện nay có 10 quận, 18 huyện và 1 thị xã, bao gồm: 154 phường, 404 xã và 22 thị trấn, lượng xe mô tô phân bố không đều trên địa bàn. Khảo sát một số phường, xã, kết quả như sau:

Số dự kiến phải chi phí cho công tác tổ chức thu phí theo quy định đối với các phường chiếm tỷ lệ khoảng 9,2% đến 14% trên tổng số phí dự kiến thu được; đối với các xã chiếm khoảng 18% đến 20%. Nhưng do Thông tư quy định tối đa đối với các phường, thị trấn là 10%; các xã là 20% nên đề xuất mức để lại tối đa cho đơn vị thu. Qua 2 năm thực hiện, UBND Thành phố sẽ kiểm tra thực tế. Trường hợp cần sửa đổi sẽ báo cáo HĐND Thành phố.

**8. Các nội dung khác:** Thực hiện theo quy định của nhà nước hiện hành và Thông tư số 197/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện.

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét và quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT Thành ủy; (để b/c)
- Chủ tịch UBND TP; (để b/c)
- Các PCT UBND TP;
- Cục Thuế Hà Nội;
- CVP, PCVP<sup>Giao</sup> TH;
- Lưu VT, KT<sub>c</sub>

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN <sup>ma</sup>  
KT. CHỦ TỊCH <sup>18</sup>  
PHÓ CHỦ TỊCH <sup>18</sup>



Nguyễn Huy Tường.

**PHỤ LỤC THU, CHI PHÍ ĐƯỜNG BỘ  
THEO ĐẦU PHƯƠNG TIỆN ĐỐI VỚI XE MÔ TÔ.**

*(Gửi kèm theo tờ trình số 41/TTr – UBND ngày 04 tháng 6 năm 2013 của UBND Thành phố)*

**I. Căn cứ đề xuất mức thu:**

Thành phố Hà Nội năm 2012 có 4.541.316 xe mô tô, lượng phương tiện lưu thông trên đường phố luôn ở mức độ cao, kinh phí bảo trì đường bộ hàng năm khoảng 844.482.444.093 đồng. UBND Thành phố có chủ trương thu phí sử dụng đường bộ để đóng góp vào ngân sách giảm kinh phí bảo trì đường bộ hàng năm.

Nếu áp dụng mức phí tối đa theo Thông tư 197/2011/TT-BTC, phí bảo trì đường bộ tính theo đầu phương tiện đối với xe mô tô:

Giả sử lượng xe mô tô trên địa bàn thành phố có: 1/3 lượng xe đến 100 cm<sup>3</sup>; và 2/3 lượng xe mô tô trên 100 cm<sup>3</sup>. Như vậy một năm thu được:

Phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô đến 100 cm<sup>3</sup> = 4.541.316 xe /3 x 100.000 đồng/năm/xe = 151.377.200.000 đồng.

Phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên 100 cm<sup>3</sup> = 4.541.316 xe x 2/3 x 150.000 đồng/năm/xe = 454.131.600.000 đồng.

Phí sử dụng đường bộ 1 năm = 151.377.200.000 + 454.131.600.000 = 605.508.800.000 đồng.

Đặc thù của Thành phố Hà Nội là thủ đô, là thành phố đứng thứ hai về diện tích và dân số với số dân 6.561.900 người, với diện tích là 3.345 km<sup>2</sup>, gồm 29 quận, huyện, thị xã, là trung tâm văn hóa, giáo dục và là một trong bốn trung tâm kinh tế hàng đầu quốc gia. Lưu lượng xe và tần suất xe lưu thông trên đường phố là rất lớn. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật của Thành phố luôn được đầu tư xây dựng hiện đại, duy tu duy trì thường xuyên đáp ứng tiêu chuẩn Thủ đô của đất nước. Áp dụng mức thu phí tối đa vẫn chưa đủ bù đắp kinh phí bảo trì đường bộ hàng năm. Do đó đề xuất mức thu phí tối đa theo Thông tư 197/2012/TT-BTC.

**II. Căn cứ đề xuất tỷ lệ để lại:**

Thành phố Hà Nội hiện nay có 10 quận, 18 huyện và 1 thị xã, bao gồm: 154 phường, 404 xã và 22 thị trấn, lượng xe mô tô phân bố không đều trên địa bàn. Khảo sát một số phường, xã cụ thể:

Tổ chức thu phí tại mỗi phường, xã, thị trấn sẽ khác nhau, thời gian thu và số lượng cán bộ phụ thuộc vào đặc điểm về số lượng hộ dân và số lượng xe mô tô trên mỗi địa bàn phường, xã, thị trấn.

**\*/ UBND Phường Vạn Phúc – Quận Hà Đông – Hà Nội:**

- Hết quý I năm 2013, trên địa bàn phường có:

+ 12 tổ dân phố, 2.879 hộ dân thường trú.



+ Số lượng xe mô tô: 6.529 xe mô tô. (ước có  $\frac{1}{4}$  xe mô tô có dung tích xy lanh dưới  $100\text{cm}^3$ )

Trung bình một năm, phí sử dụng đường bộ theo đầu xe mô tô thu được là:  
 $6.529 \text{ xe mô tô} \times \frac{1}{4} \times 100.000 \text{đồng/năm} + 6.529 \text{ xe mô tô} \times \frac{3}{4} \times 150.000 \text{đồng/năm} = 897.737.500 \text{ đồng.}$

- Chi phí cho việc tổ chức thu phí sử dụng đường bộ theo đầu xe mô tô:

Dự kiến thu trong 7 tháng.

+ Tổ trưởng tổ dân phố là người trực tiếp phát mẫu kê khai nộp phí theo quy định tại Thông tư 197/2012/TT-BTC. Mỗi một đồng chí tổ trưởng tổ dân phố được phụ cấp là: 300.000 đồng/tháng.

Phụ cấp cho 12 đồng chí tổ trưởng tổ dân phố =  $12 \times 300.000 \text{ đồng/tháng} \times 7 \text{ tháng} = 25.200.000 \text{ đồng.}$

+ Chi phí cho cán bộ kiêm nhiệm tại UBND phường: 04 cán bộ hành chính: Lập, quản lý sổ theo dõi phát, thu tờ khai, theo dõi thu, nộp; kê khai nộp phí hàng tháng:

Phụ cấp trường bộ phận =  $3.33 \times 1.050.000 \text{ đồng/tháng} \times 7 \text{ tháng} \times 0.6 = 14.685.300 \text{ đồng.}$

Phụ cấp của công chức làm việc kiêm nhiệm =  $2.56 \times 1.050.000 \text{ đồng/tháng} \times 0.02 \times 22 \text{ ngày công} \times 3 \text{ người} \times 7 \text{ tháng} = 24.837.120 \text{ đồng}$

*(Quyết định số 2492/QĐ-UBND ngày 02/06/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quy định chế độ bồi dưỡng, cấp trang phục đối với trưởng bộ phận, công chức; lao động làm việc tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính)*

, Chi phí hành chính: mua biên lai, văn phòng phẩm, mực in, photo mẫu tờ khai, xăng xe...: 22.000.000 đồng.

=> Tổng chi phí =  $25.200.000 + 14.685.300 + 24.837.120 + 22.000.000 = 86.722.420 \text{ đồng.}$

Tỷ lệ giữa chi phí và doanh thu 07 tháng =  $86.722.420 \text{ đồng} : 897.737.500 \text{ đồng} = 0.092 (\approx 9.2\%).$

**\*/ UBND Phường Hàng Bạc – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội:**

- Hết quý I năm 2013, trên địa bàn phường có:

+ 30 tổ dân phố, 1.316 hộ dân thường trú.

+ Số lượng xe mô tô: 3.290 xe mô tô. (ước có  $\frac{1}{6}$  xe mô tô có dung tích xy lanh dưới  $100\text{cm}^3$ )

Trung bình một năm, phí sử dụng đường bộ theo đầu xe mô tô thu được là:  
 $3.290 \text{ xe mô tô} \times \frac{1}{6} \times 100.000 \text{đồng/năm} + 3.290 \text{ xe mô tô} \times \frac{5}{6} \times 150.000 \text{đồng/năm} = 466.084.000 \text{ đồng.}$

- Chi phí cho việc tổ chức thu phí sử dụng đường bộ theo đầu xe mô tô:

Dự kiến thu trong 4 tháng .

+ Tổ trưởng tổ dân phố là người trực tiếp phát mẫu kê khai nộp phí theo quy định tại Thông tư 197/2012/TT-BTC. Mỗi một đồng chí tổ trưởng tổ dân phố được phụ cấp là: 200.000 đồng/tháng.

Phụ cấp cho 30 đồng chí tổ trưởng tổ dân phố =  $30 \times 200.000$  đồng/tháng  $\times$  4 tháng = 24.000.000 đồng.

+ Chi phí cho cán bộ kiêm nhiệm tại UBND phường: 03 cán bộ hành chính: Lập, quản lý sổ theo dõi phát, thu tờ khai, theo dõi thu, nộp; kê khai nộp phí hàng tháng

Phụ cấp trưởng bộ phận =  $3.33 \times 1.050.000$  đồng/tháng  $\times$  4 tháng  $\times$  0.6 = 8.391.600 đồng.

Phụ cấp của công chức làm việc kiêm nhiệm =  $2.83 \times 1.050.000$  đồng/tháng  $\times$  0.02  $\times$  22 ngày công  $\times$  2 người  $\times$  4 tháng = 10.459.680 đồng

*(Quyết định số 2492/QĐ-UBND ngày 02/06/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quy định chế độ bồi dưỡng, cấp trang phục đối với trưởng bộ phận, công chức, lao động làm việc tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính)*

Chi phí hành chính: mua biên lai, văn phòng phẩm, mực in, photo tờ khai, xăng xe...: 15.000.000 đồng.

=> Tổng chi phí =  $24.000.000 + 8.391.600 + 10.459.680 + 15.000.000 = 57.851.280$  đồng.

Tỷ lệ giữa chi phí và doanh thu 04 tháng =  $57.851.280$  đồng:  $466.084.000$  đồng = 0.113 ( $\approx$  11.3%).

**\*/ UBND Phường Hàng Trống – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội:**

- Hết quý I năm 2013, trên địa bàn phường có:

+ 36 tổ dân phố, 1.897 hộ dân thường trú.

+ Số lượng xe mô tô: 4.743 xe mô tô. Không có xe mô tô dưới  $100\text{cm}^3$

Trung bình một năm, phí sử dụng đường bộ theo đầu xe mô tô thu được là:  $4.743$  xe mô tô  $\times$  150.000 đồng/năm = 711.450.000 đồng.

- Chi phí cho việc tổ chức thu phí sử dụng đường bộ theo đầu xe mô tô:

Dự kiến thu trong 5 tháng.

+ Tổ trưởng tổ dân phố là người trực tiếp phát mẫu kê khai nộp phí theo quy định tại Thông tư 197/2012/TT-BTC. Mỗi một đồng chí tổ trưởng tổ dân phố được phụ cấp là: 200.000 đồng/tháng.

Phụ cấp cho 36 đồng chí tổ trưởng tổ dân phố =  $36 \times 200.000$  đồng/tháng  $\times$  5 tháng = 36.000.000 đồng.

+ Chi phí cho cán bộ kiêm nhiệm tại UBND phường: 04 cán bộ hành chính: Lập, quản lý sổ theo dõi phát, thu tờ khai, theo dõi thu, nộp; kê khai nộp phí hàng tháng

Phụ cấp trưởng bộ phận =  $3.67 \times 1.050.000$  đồng/tháng  $\times 5$  tháng  $\times 0.6 = 11.560.500$  đồng.

Phụ cấp của công chức làm việc kiêm nhiệm =  $2.83 \times 1.050.000$  đồng/tháng  $\times 0.02 \times 22$  ngày công  $\times 3$  người  $\times 5$  tháng =  $19.611.900$  đồng.

*(Quyết định số 2492/QĐ-UBND ngày 02/06/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quy định chế độ bồi dưỡng, cấp trang phục đối với trưởng bộ phận, công chức, lao động làm việc tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính)*

Chi phí hành chính: mua biên lai, văn phòng phẩm, mực in, photo mẫu tờ khai, xăng xe...:  $18.000.000$  đồng.

=> Tổng chi phí =  $36.000.000 + 11.560.500 + 19.611.900 + 18.000.000 = 85.172.400$  đồng.

Tỷ lệ giữa chi phí và doanh thu 05 tháng =  $85.172.400$  đồng:  $711.450.000 = 0.119$  ( $\approx 11.9\%$ ).

**\*/ UBND Phường Thanh Lương – Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội:**

- Hết quý I năm 2013, trên địa bàn phường có:

+ 160 tổ dân phố, 5.774 hộ dân thường trú.

+ Số lượng xe mô tô: 14.435 xe mô tô. ((ước có 1/6 xe mô tô có dung tích xy lanh dưới  $100\text{cm}^3$ )

Trung bình một năm, phí sử dụng đường bộ theo đầu xe mô tô thu được là:  $14.435$  xe mô tô  $\times 1/6 \times 100.000$ đồng/năm +  $14.435$  xe mô tô  $\times 5/6 \times 150.000$ đồng/năm =  $2.044.957.000$  đồng.

Chi phí cho việc tổ chức thu phí sử dụng đường bộ theo đầu xe mô tô:

Dự kiến thu trong 7 tháng .

+ Tổ trưởng tổ dân phố là người trực tiếp phát mẫu kê khai nộp phí theo quy định tại Thông tư 197/2012/TT-BTC. Mỗi một đồng chí tổ trưởng tổ dân phố được phụ cấp là:  $200.000$  đồng/tháng.

Phụ cấp cho 160 đồng chí tổ trưởng tổ dân phố =  $160 \times 200.000$  đồng/tháng  $\times 7$  tháng =  $224.000.000$  đồng.

+ Chi phí cho cán bộ kiêm nhiệm tại UBND phường: 05 cán bộ hành chính: Lập, quản lý sổ theo dõi phát, thu tờ khai, theo dõi thu, nộp; kê khai nộp phí hàng tháng

Phụ cấp trưởng bộ phận =  $3.33 \times 1.050.000$  đồng/tháng  $\times 7$  tháng  $\times 0.6 = 14.685.300$  đồng.

Phụ cấp của công chức làm việc kiêm nhiệm =  $2.58 \times 1.050.000$  đồng/tháng  $\times 0.02 \times 22$  ngày công  $\times 4$  người  $\times 7$  tháng =  $33.374.880$  đồng.

*(Quyết định số 2492/QĐ-UBND ngày 02/06/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quy định chế độ bồi dưỡng, cấp trang phục đối với trưởng bộ phận, công chức, lao động làm việc tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính)*

Chi phí hành chính: mua biên lai, văn phòng phẩm, mực in, photo mẫu tờ khai, xăng xe...: 32.000.000 đồng.

=> Tổng chi phí = 224.000.000 + 14.685.300 + 33.374.880 + 32.000.000 = 304.060.000 đồng.

Tỷ lệ giữa chi phí và doanh thu 07 tháng = 304.060.000 đồng : 2.044.957.000 = 0.148 ( $\approx$  14.8%).

**\*/ UBND xã Trung Hòa – Huyện Chương Mỹ – Hà Nội:**

- Hết quý I năm 2013, trên địa bàn phường có:

+ Có 3 thôn, 12 xóm, 4750 hộ dân thường trú.

+ Số lượng xe mô tô: 4825 xe mô tô. ((ước có 2/3 xe mô tô có dung tích xy lanh dưới 100cm<sup>3</sup>) trong đó có 10% hộ nghèo. Số lượng xe mô tô chịu phí là: 4.342 xe.

Trung bình một năm, phí sử dụng đường bộ theo đầu xe mô tô thu được là: 4.342 xe mô tô x 2/3 x 100.000đồng/năm + 4.342 xe mô tô x 1/3 x 150.000đồng/năm = 506.565.000 đồng.

Chi phí cho việc tổ chức thu phí sử dụng đường bộ theo đầu xe mô tô:

Dự kiến thu trong 7 tháng.

+ Tổ trưởng tổ dân phố là người trực tiếp phát mẫu kê khai nộp phí theo quy định tại Thông tư 197/2012/TT-BTC. Mỗi một đồng chí tổ trưởng tổ dân phố được phụ cấp là: 200.000 đồng/tháng.

Phụ cấp cho 15 đồng chí trưởng thôn và trưởng xóm = 15 x 200.000 đồng/tháng x 7 tháng = 21.000.000 đồng.

+ Chi phí cho cán bộ kiêm nhiệm tại UBND phường: 05 cán bộ hành chính: Lập, quản lý sổ theo dõi phát, thu tờ khai, theo dõi thu, nộp; kê khai nộp phí hàng tháng

Phụ cấp trưởng bộ phận = 3.33 x 1.050.000 đồng/tháng x 7 tháng x 0.6 = 14.685.300 đồng.

Phụ cấp của công chức làm việc kiêm nhiệm = 2.45 x 1.050.000 đồng/tháng x 0.02 x 22 ngày công x 05 người x 7 tháng = 39.616.500 đồng.

*(Quyết định số 2492/QĐ-UBND ngày 02/06/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quy định chế độ bồi dưỡng, cấp trang phục đối với trưởng bộ phận, công chức, lao động làm việc tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính)*

Chi phí hành chính: mua biên lai, văn phòng phẩm, mực in, photo mẫu tờ khai, xăng xe...: 18.000.000 đồng.

=> Tổng chi phí = 21.000.000 + 14.685.300 + 39.616.500 + 18.000.000 = 93.301.800 đồng.

Tỷ lệ giữa chi phí và doanh thu 07 tháng = 93.301.800 đồng : 506.565.000 đồng = 0.184 ( $\approx 18.4\%$ ).

**\*/ UBND xã Thanh Bình – Huyện Chương Mỹ – Hà Nội:**

- Hết quý I năm 2013, trên địa bàn phường có:

+ Có 6 thôn, 2.700 hộ dân thường trú.

+ Số lượng xe mô tô: 2.900 xe mô tô. (ước có 3/4 xe mô tô có dung tích xy lanh dưới 100cm<sup>3</sup>) trong đó có 11% hộ nghèo. Số lượng xe mô tô chịu phí là: 2.581 xe.

Trung bình một năm, phí sử dụng đường bộ theo đầu xe mô tô thu được là: 2.581 xe mô tô x 3/4 x 100.000đồng/năm + 2.581 xe mô tô x 1/4 x 150.000đồng/năm = 290.362.500 đồng.

Chi phí cho việc tổ chức thu phí sử dụng đường bộ theo đầu xe mô tô:

Dự kiến thu trong 7 tháng.

+ Tổ trưởng tổ dân phố là người trực tiếp phát mẫu kê khai nộp phí theo quy định tại Thông tư 197/2012/TT-BTC. Mỗi một đồng chí tổ trưởng tổ dân phố được phụ cấp là: 200.000 đồng/tháng.

Phụ cấp cho 06 đồng chí trưởng thôn và trưởng xóm = 06 x 200.000 đồng/tháng x 7 tháng = 8.400.000 đồng.

+ Chi phí cho cán bộ kiêm nhiệm tại UBND phường: 03 cán bộ hành chính: Lập, quản lý sổ theo dõi phát, thu tờ khai, theo dõi thu, nộp; kê khai nộp phí hàng tháng

Phụ cấp trưởng bộ phận = 3 x 1.050.000 đồng/tháng x 7 tháng x 0.6 = 13.230.000 đồng.

Phụ cấp của công chức làm việc kiêm nhiệm = 2.1 x 1.050.000 đồng/tháng x 0.02 x 22 ngày công x 02 người x 7 tháng = 13.582.800 đồng.

*(Quyết định số 2492/QĐ-UBND ngày 02/06/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quy định chế độ bồi dưỡng, cấp trang phục đối với trưởng bộ phận, công chức, lao động làm việc tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính)*

Chi phí hành chính: mua biên lai, văn phòng phẩm, mực in, photo mẫu tờ khai, xăng xe...: 10.500.000 đồng.

=> Tổng chi phí = 8.400.000 + 13.230.000 + 13.582.800 + 10.500.000 = 45.712.800 đồng.

Tỷ lệ giữa chi phí và doanh thu 05 tháng = 45.712.800 đồng : 290.362.500 đồng = 0.157 ( $\approx 15.7\%$ ).

Từ những khảo sát trên các địa bàn phường trên, đề xuất tỷ lệ để lại tối đa theo Thông tư 197/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2013/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2013

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc ban hành một số quy định**  
**thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền**  
**của Hội đồng nhân dân Thành phố**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
**KHOÁ XIV KỲ HỌP THỨ 7**

(Từ ngày đến ngày tháng 7 năm 2013)

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh phí, lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; số 24/2006/NĐ-CP ngày 6/3/2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; số 23/2013/NĐ-CP ngày 25/3/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17/06/2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; số 124/2011/TT-BTC ngày 31/8/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ; số 34/2013/TT-BTC ngày 28/3/2013 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31/8/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ; số 197/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện;

Xét Tờ trình số 41 /TTr-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2013 của UBND Thành phố về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội, thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND Thành phố; ý kiến của các vị đại biểu HĐND Thành phố,

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua Tờ trình của UBND Thành phố về ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội, thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố. (Có phụ lục kèm theo)

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân Thành phố:

Ban hành Quyết định đối với khoản phí, lệ phí tại Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật và tổ chức thực hiện từ ngày 01/8/2013.

**Điều 3.** Giao Thường trực HĐND Thành phố, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND Thành phố đôn đốc và giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội Khoá XIV thông qua tại kỳ họp thứ 7./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu của Quốc hội;
- VP Quốc hội; VP Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ Tư pháp; Tổng cục thuế;
- Thường trực Thành Ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- TT HĐND TP; UBND TP; UBMTTQ TP;
- Đại biểu HĐND TP; Các Ban HĐND TP;
- VPTU, các ban Đảng;
- VPĐDBQH&HĐNDTP; VPUBNDTP;
- Các Sở, ban, ngành TP liên quan;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Công báo Thành phố;
- Lưu: VT, Ban KT&NS..

### CHỦ TỊCH

**Ngô Thị Doãn Thanh**

## DANH MỤC CÁC KHOẢN PHÍ VÀ LỆ PHÍ.

(Phụ lục kèm theo Nghị quyết số /2013/NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố)

**I. Ban hành mức thu mới thay cho mức thu cũ do có sự thay đổi về chính sách tại các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan cấp trên:**

**Mức (tỷ lệ) thu lệ phí trước bạ xe ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) nộp lệ phí trước bạ lần đầu.**

**1. Tên gọi:** Lệ phí trước bạ đối với ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) nộp lệ phí trước bạ lần đầu.

**2. Phạm vi áp dụng:** Trên địa bàn thành phố Hà Nội.

**3. Đối tượng nộp:**

Tổ chức, cá nhân có tài sản là ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) nộp lệ phí trước bạ lần đầu khi đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, (trừ các trường hợp không phải nộp lệ phí trước bạ theo qui định).

**4. Mức (tỷ lệ) thu.**

- Mức (tỷ lệ) thu lệ phí trước bạ áp dụng đối với ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) nộp lệ phí trước bạ lần đầu là 12%.

**5. Các nội dung khác:** Thực hiện theo Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17/06/2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ; Nghị định số 23/2013/NĐ-CP ngày 25/3/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17/06/2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

**II. Phí ban hành mới:**

**Phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô.**

**1. Tên gọi của loại phí:** Phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn Thành phố.

**2. Phạm vi áp dụng:** Trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

**3. Đối tượng áp dụng:**

- Đối tượng chịu phí: phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, bao gồm: xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy (sau đây gọi chung là mô tô).

- Người nộp phí: Các tổ chức, cá nhân sở hữu; sử dụng hoặc quản lý xe mô tô (sau đây gọi chung là chủ phương tiện).

**4. Các trường hợp miễn phí:**

- Xe mô tô của lực lượng công an, quốc phòng.

- Xe mô tô của chủ phương tiện thuộc các hộ nghèo theo quy định của pháp luật về hộ nghèo.

**5. Mức thu phí:**

**Mức thu phí đối với xe mô tô (không bao gồm xe máy điện)**

TT	Loại phương tiện chịu phí	Mức thu (nghìn đồng/năm)
1	Loại có dung tích xy lanh đến 100 cm <sup>3</sup>	100
2	Loại có dung tích xy lanh trên 100 cm <sup>3</sup>	150



## **6. Cơ quan thu phí; phương thức thu, nộp phí:**

a) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã) là cơ quan thu phí đối với xe mô tô của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân (chủ phương tiện) trên địa bàn.

b) UBND cấp xã chỉ đạo tổ dân phố (hoặc thôn) hướng dẫn kê khai phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô của chủ phương tiện trên địa bàn theo mẫu số 02/TKNP tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư 197/2012/TT-BTC và tổ chức thu phí.

c) Chủ phương tiện thực hiện khai, nộp phí như sau:

c.1) Đối với xe mô tô phát sinh trước ngày 01/01/2013 thì tháng 8/2013 thực hiện khai, nộp phí cả năm 2013, mức thu phí 12 tháng.

c.2) Đối với xe mô tô phát sinh từ ngày 01/01/2013 trở đi, thì việc khai, nộp phí thực hiện như sau:

Thời điểm phát sinh từ ngày 01/01/2013 đến 30/6/2013, chủ phương tiện phải khai, nộp phí đối với xe mô tô, mức thu phí bằng  $\frac{1}{2}$  mức thu năm. Thời điểm khai, nộp chậm nhất là ngày 30/8/2013.

Thời điểm phát sinh từ ngày 01/01 đến 30/6 hàng năm (trừ năm 2013), chủ phương tiện phải khai, nộp phí đối với xe mô tô, mức thu phí bằng  $\frac{1}{2}$  mức thu năm. Thời điểm khai, nộp chậm nhất là ngày 31/7.

Thời điểm phát sinh từ 01/7 đến 31/12 hàng năm, thì chủ phương tiện thực hiện khai, nộp phí vào tháng 1 năm sau (chậm nhất ngày 31/1) và không phải nộp phí đối với thời gian còn lại của năm phát sinh.

d) Cơ quan thu phí (Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn) sử dụng biên lai thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô (theo mẫu tại phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 197/2012/TT - BTC) mua của cơ quan thuế.

e) Khi thực hiện thu phí cơ quan thu phí phải lập và cấp biên lai thu phí cho đối tượng nộp phí theo quy định.

## **7. Quản lý, sử dụng nguồn phí thu được:**

a) Tỷ lệ để lại cho đơn vị thu để trang trải chi phí tổ chức thu theo quy định:

+ Đối với các phường, thị trấn được để lại 10% số phí sử dụng đường bộ thu được.

+ Đối với các xã được để lại 20% số phí sử dụng đường bộ thu được.

b) Giao Sở Tài chính hướng dẫn cụ thể mức chi, nội dung chi số phí được để lại theo quy định.

c) Số tiền còn lại cơ quan thu phí phải nộp (hàng tuần) vào tài khoản của Quỹ bảo trì đường bộ địa phương mở tại Kho bạc Nhà nước (trường hợp địa phương chưa lập Quỹ bảo trì đường bộ địa phương thì nộp vào ngân sách địa phương).

**8. Các nội dung khác:** Thực hiện theo quy định của nhà nước hiện hành và Thông tư số 197/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện.

---

Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2013

Số ~~1257~~/STP-VBPQ

### **BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

**Dự thảo Nghị quyết về việc ban hành, thay thế một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố**

Kính gửi: Cục Thuế Hà Nội

Phúc đáp công văn số 19187/CT-THNVDT ngày 03/6/2013 của Cục Thuế Hà Nội về việc đề nghị thẩm định dự thảo: “**Nghị quyết về việc ban hành, thay thế một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố**”, sau khi nghiên cứu dự thảo, đối chiếu với các quy định của pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp Hà Nội có ý kiến như sau:

**1. Sự cần thiết ban hành văn bản:**

Chúng tôi nhất trí với sự cần thiết ban hành văn bản

**2. Nội dung của dự thảo:**

**2.1. Dự thảo Nghị quyết:**

- Về tên gọi dự thảo Nghị quyết: Đề nghị cơ quan soạn thảo sửa lại tên gọi như sau:

#### **NGHỊ QUYẾT**

**Về việc ban hành một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố”,**

Tương tự như vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa lại Điều 1 và Điều 2 cho phù hợp với tên gọi của dự thảo.

**2.2. Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết**

a. Tên gọi của phụ lục: Đề nghị trích yếu đầy đủ tên gọi của dự thảo Nghị quyết: “*Phụ lục kèm theo Nghị quyết số /2013/NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố*”.

b. Về lệ phí trước bạ đối với xe ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi

- Tên gọi: Đề nghị cơ quan soạn thảo viết đúng như tên của lệ phí này là: “Lệ phí trước bạ đối với xe ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi”, bởi từ “ mức ( tỷ lệ) thu” không được coi là tên gọi của một loại phí, lệ phí và trong các văn bản quy phạm pháp luật về phí, lệ phí cũng không có loại lệ phí nào có tên như vậy. Việc thay đổi các nội dung liên quan đến loại lệ phí này ( về mức thu) đã được cơ quan soạn thảo trình bày ở phần tiếp theo của dự thảo Nghị quyết này.

- Các nội dung khác: nhất trí với dự thảo.

b. Về phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô

- Về kê khai, nộp thuế ( Điểm c (c2) Khoản 6, Mục 2): Để xác định rõ ràng ngày, tháng năm kê khai nộp phí , tránh sự nhầm lẫn, đề nghị cơ quan soạn thảo:

+ Bổ sung năm sau tất cả các cụm số có ngày, tháng( ví dụ: ngày 30/8/2013)

+ Bổ sung thời điểm phát sinh từ 1/7/2013 đến 31/12/2013

- Các nội dung khác: Nhất trí với dự thảo.

### 3. Về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản:

Dự thảo cơ bản đã trình bày văn bản theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2005/TTLT-BNV-VPCP ngày 06/5/2005 của Liên Bộ Nội vụ - Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản. Tuy nhiên cơ quan soạn thảo lưu ý rà soát lại toàn bộ nội dung dự thảo Nghị quyết và Phụ lục Nghị quyết khi viện dẫn các văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên, cần viện dẫn đầy đủ : Tên gọi, số ký hiệu, nội dung trích yếu của văn bản.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở tư pháp Hà Nội, đề nghị cơ quan soạn thảo, nghiên cứu, chỉnh sửa cho phù hợp với quy định của pháp luật báo cáo UBND thành phố trình HĐND thành phố thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu ( VP, VB PQ)

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Lê Văn Tân**